

Số: 218/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 31 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2016 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012;

Căn cứ Thông tư 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về tài chính khi thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định 11/2013/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Quy định chi tiết một số nội dung thực hiện Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ -BTC ngày 28/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2016 cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 105/STC-TCĐN ngày 14/01/2016 của Sở Tài chính về việc giao kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công ích năm 2016 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Công trình thủy lợi Gia Lai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2016 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai như sau:

I. Kế hoạch sản xuất năm 2016:

1. Tổng diện tích tưới năm 2016: 27.892,33 ha, gồm:
- Lúa màu: 23.225,86 ha;

- Cây công nghiệp: 4.569,87 ha;
- Ao nuôi trồng thủy sản: 96,6 ha.
- 2. Diện tích miễn thu thủy lợi phí: 27.809,50 ha
- Lúa, màu: 23.208,85 ha (Lúa 19.082,07 ha; Màu 4.126,78 ha);
- Cây công nghiệp: 4.504,04 ha (Cà phê: 4.294,65 ha; Tiêu: 179,39 ha; Chè: 30 ha);
- Ao nuôi trồng thủy sản: 96,6 ha.

II. Kế hoạch tài chính năm 2016:

1. Doanh thu Quản lý khai thác: 32.459.000.000 đồng.
2. Thủy lợi phí và Khai thác tổng hợp phải thu: 4.577.000.000 đồng.
3. Thủy lợi phí được miễn: 27.882.000.000 đồng (Theo điểm 4, điều 19 Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012).

III. Tổng kinh phí đề nghị Trung ương cấp bù: 27.882.000.000 đồng
(Thủy lợi phí được miễn thu-Theo Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012).

IV. Kinh phí sửa chữa thường xuyên công trình từ nguồn thủy lợi phí: 4.900.000.000 đồng.

(Có biểu chi tiết giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2016 cho công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai kèm theo).

V. Hỗ trợ 02 quỹ khen thưởng và phúc lợi: 3.275.000.000 đồng.

(Theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 26 của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ-Hỗ trợ quỹ khen thưởng và phúc lợi chi thực hiện sau khi báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định; kinh phí hỗ trợ sẽ cân đối nguồn ngân sách tỉnh bố trí và không cao hơn kế hoạch).

Điều 2. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Gia Lai có trách nhiệm tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch kinh tế-xã hội năm 2016 đã được UBND tỉnh giao cho đơn vị theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Ủy quyền cho Liên Sở: Tài chính – Kế hoạch và Đầu tư thông báo các chỉ tiêu kế hoạch và hướng dẫn để cụ thể hóa các chỉ tiêu kế hoạch đã được giao.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Gia Lai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HDND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

Biểu 1: GIAO KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2016 CHO CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI GIA LAI
 (theo Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)



	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	GHI CHÚ
	Tổng diện tích tưới	Ha	27.892,33	
1	Lúa màu	ha	23.225,86	
2	Cây công nghiệp	ha	4.569,87	
3	Ao nuôi trồng thủy sản	ha	96,60	
II	Diện tích miễn thủy lợi phí	Ha	27.809,50	
1	Lúa màu	ha	23.208,85	
a	Lúa	ha	19.082,07	
b	Màu	ha	4.126,78	
2	Cây công nghiệp	ha	4.504,04	
a	Cà phê	ha	4.294,65	
b	Hồ tiêu	ha	179,39	
c	Chè	ha	30	
3	Ao nuôi trồng thủy sản	ha	96,60	
III	Diện tích phải thu thủy lợi phí	Ha	82,83	

Ghi chú:

Diện tích miễn thủy lợi phí theo biện pháp công trình: 27.809,50 ha

1	Cấp nước cây cà phê	4.294,65	ha
2	Cấp nước cây tiêu	179,39	ha
3	Cấp nước cây Chè	30,00	ha
4	Tưới lúa trọng lực kết hợp động lực (bơm)	605,36	ha
5	Tưới lúa tự chảy	18.416,54	ha
6	Tưới màu tự chảy	3.360,86	ha
7	Tưới lúa tạo nguồn	60,18	ha
8	Tưới màu tạo nguồn	765,92	ha
9	Cấp nước ao nuôi trồng thủy sản	96,60	ha



ĐIỀU DẠNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2016 CHO CÔNG TY TNHH
CÔNG TY TNHH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THUYẾT LỢI GIA LAI
(theo Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH	GHI CHÚ
I. Doanh thu quản lý khai thác	Triệu đồng	32.459	
1. Thủy lợi phí và khai thác tổng hợp phải thu	Triệu đồng	4.577	
2. Thủy lợi phí được miễn	Triệu đồng	27.882	Miễn thủy lợi phí theo điểm 4, Điều 19 Nghị định 67 /NĐ-CP, ngày 10/9/2012
II. Tổng kinh phí đề nghị Trung Ương cấp bù	Triệu đồng	27.882	Theo Nghị định 67 /NĐ-CP, ngày 10/9/2012
III. Sửa chữa công trình thủy lợi từ nguồn thủy lợi phí	Triệu đồng	4.900	
IV. Hỗ trợ 02 quỹ khen thưởng và phúc lợi	Triệu đồng	3.275	Theo quy định tại điểm đ, khoản 2 điều 26, nghị định số 130/2013/NĐ- CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ

Ghi chú: Hỗ trợ Quỹ khen thưởng, phúc lợi chỉ thực hiện sau khi báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định, Kinh phí hỗ trợ sẽ căn cứ trên cân đối nguồn NS tỉnh bố trí và không cao hơn kế hoạch.